



**ỨNG DỤNG MÔ HÌNH BLENDED LEARNING TRONG ĐỔI MỚI
PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ CÔNG
NGHIỆP LONG AN**

**APPLYING THE BLENDED LEARNING MODEL TO INNOVATE
TEACHING AND LEARNING METHODS AT LONG AN UNIVERSITY
OF ECONOMICS AND INDUSTRY**

Nguyễn Văn Toàn *, Huỳnh Thị Bích Liễu, Ngô Văn Linh, Đỗ Quốc Dũng, Hồ Thị Quỳnh Anh, Lương Thị Kim Liên

Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An

*nguyen.toan@daihoclongan.edu.vn

Ngày nhận bài:

31/10/2025

Ngày chấp nhận
đăng:

30/12/2025

ABSTRACT

This paper presents the research results and the practical application of the Blended Learning model in innovating teaching and learning at Long An University of Economics and Industry within the context of digital transformation in higher education. Based on the theoretical framework of blended learning, learner-centered instruction, and digital competency development, the research team designed, implemented, and evaluated a Blended Learning model applied to five representative courses: Research Methodology, Project Management, Chinese 2, Web Design and Programming with ASP.NET, and Political Subjects. The model was developed through an integrated approach that combines in-person and online learning, utilizing the university's e-learning platform to enhance interaction, monitor student progress, and provide learning support. The experimental results indicate that Blended Learning has contributed to improving students' autonomy, self-directed learning capacity, learning motivation, and digital literacy. Meanwhile, lecturers have been able to transform their roles from knowledge transmitters into facilitators and learning advisors. Based on these findings, the research team recommends expanding the implementation of the Blended Learning model across all departments as a key solution in Long An University of Economics and Industry's educational digital transformation strategy for the period 2025–2030.

Keywords: Blended Learning, teaching innovation, learning interaction.

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu và ứng dụng mô hình Blended Learning trong đổi mới phương pháp dạy và học tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học. Trên cơ sở lý thuyết về học tập kết hợp, lấy người học làm trung tâm và phát triển năng lực số, nhóm nghiên cứu đã xây dựng, triển khai và đánh giá mô hình Blended Learning trong năm học phân tiêu biểu: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản trị dự án, Tiếng Trung 2, Thiết kế và lập trình Web với ASP.NET và các học phần Chính trị. Mô hình được thiết kế theo hướng tích hợp linh hoạt giữa học trực tiếp và học trực tuyến, tận dụng ưu thế của hệ thống e-learning của nhà trường để tăng

Từ khóa: Học tập kết hợp, đổi mới phương pháp dạy học, tương tác trong dạy học.

cường tương tác, kiểm soát tiến độ và hỗ trợ người học. Kết quả thực nghiệm cho thấy Blended Learning góp phần nâng cao tính chủ động, khả năng tự học, hứng thú học tập và năng lực công nghệ thông tin của sinh viên; đồng thời giúp giảng viên chuyên từ vai trò truyền thụ sang vai trò hướng dẫn, cố vấn học tập. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất mở rộng mô hình trên quy mô toàn trường, coi đây là giải pháp trọng tâm trong chiến lược chuyển đổi số giáo dục của Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An giai đoạn 2025–2030.

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, giáo dục đại học Việt Nam đang đứng trước yêu cầu cấp thiết phải đổi mới toàn diện phương pháp dạy và học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển năng lực tự học và năng lực số cho sinh viên. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã làm thay đổi cách thức tổ chức hoạt động dạy học, đòi hỏi giảng viên và sinh viên phải thích ứng với môi trường học tập linh hoạt, mở và kết nối (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Theo định hướng tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học, chuyển đổi số được xác định là một trong những trụ cột chiến lược nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết đào tạo với nghiên cứu và thực tiễn (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Đồng thời, Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT quy định việc xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học và đánh giá người học, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy các cơ sở đào tạo đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng hiện đại và tích hợp.

Một trong những xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiệu quả hiện nay là mô hình học tập kết hợp (*Blended Learning*), được nhiều trường đại học trong và ngoài nước áp dụng thành công nhờ khả năng tích hợp linh hoạt giữa học trực tiếp và học trực tuyến. Theo Garrison và Vaughan (2013), *Blended Learning* là một mô hình sư phạm được thiết kế có chủ đích nhằm tối ưu hóa trải nghiệm học tập, tăng cường tương tác và phát triển tư duy phản biện của người học. Các nghiên cứu của Lalima và Dangwal (2017) cho thấy mô hình này giúp sinh viên tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi, nâng cao khả năng tự học, kỹ năng công nghệ thông tin và mức độ tham gia học tập. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, *Blended Learning* được xem là giải pháp phù hợp để phát triển năng lực số và học tập suốt đời (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Tại Việt Nam, Vũ Thái Giang và Nguyễn Hoài Nam (2022) cũng khẳng định mô hình học tập kết hợp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, thúc đẩy vai trò chủ động của người học và tăng hiệu quả tương tác trong môi trường học tập đại học.

Theo Nguyễn Văn Toàn (2025), việc áp dụng *Blended Learning* trong học phần *Phương pháp nghiên cứu khoa học* đã góp phần nâng cao tính chủ động của sinh viên, tăng cường khả năng tự học, đồng thời giúp giảng viên phát huy vai trò hướng dẫn, tư vấn học tập thay vì chỉ truyền đạt kiến thức một chiều. Mô hình này còn tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và sử dụng công nghệ trong học tập – những năng lực then chốt trong thời kỳ chuyển đổi số giáo dục đại học.

Tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An (DLA), đổi mới phương pháp dạy học luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2030. Trên cơ sở định hướng đó, DLA đã triển khai thí điểm mô hình *Blended Learning* trong các học phần thuộc nhiều khối ngành Kinh tế, Quản trị, Công nghệ thông tin và Ngôn ngữ Anh, tiêu biểu là Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản trị dự án, Tiếng Trung 2, Chính trị và Thiết kế – lập trình web với ASP.NET.

Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn đó, bài viết này tập trung phân tích cơ sở khoa học, quá trình triển khai và kết quả bước đầu của mô hình *Blended Learning* tại DLA, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nhân rộng mô hình nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2025–2030.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng tiếp cận hệ thống và thực chứng, dựa trên cơ sở lý luận của mô hình học tập kết hợp và dạy học lấy người học làm trung tâm. Trên nền tảng này, nhóm nghiên cứu thiết kế các hoạt động học tập kết hợp trực tiếp và trực tuyến nhằm tăng cường tương tác, phát huy tính chủ động và nâng cao năng lực tự học của sinh viên. Các hoạt động được tổ chức linh hoạt, chú trọng trao đổi, phản hồi và hợp tác. Việc phân tích được thực hiện song song giữa lý thuyết và thực tiễn triển khai tại DLA để đảm bảo tính khách quan và giá trị ứng dụng của kết quả nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp định tính, định lượng và dữ liệu định tính được thu thập thông qua phân tích các tài liệu học thuật trong và ngoài nước, báo cáo tổng kết đào tạo và kết quả triển khai hệ thống e-learning tại DLA năm học 2023–2024.

Phần định lượng được thực hiện thông qua khảo sát 256 sinh viên thuộc năm học phần được triển khai thí điểm gồm: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Quản trị dự án, Tiếng Trung 2, Thiết kế và lập trình Web với ASP.NET và Chính trị học. Bảng hỏi khảo sát được xây dựng theo bốn nhóm tiêu chí chính nhằm đánh giá hiệu quả của mô hình Blended Learning: (1) Mức độ thuận lợi khi tham gia học tập trực tuyến – phản ánh khả năng truy cập, sự linh hoạt về thời gian và mức độ hài lòng khi sử dụng hệ thống LMS (Learning Management System – Hệ thống quản lý học tập); (2) Mức độ phù hợp và đầy đủ của nội dung học phần – đánh giá chất lượng học liệu, bài giảng điện tử và bài kiểm tra củng cố kiến thức; (3) Mức độ hỗ trợ của giảng viên đối với sinh viên – xem xét khả năng hướng dẫn, phản hồi và cung cấp tài liệu, giải đáp thắc mắc; (4) Mức độ cá nhân hóa và lấy người học làm trung tâm – đo lường hứng thú học tập, khả năng tự điều chỉnh tiến độ và động lực học tập của sinh viên. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả với phần mềm SPSS nhằm xác định xu hướng và mức độ ảnh hưởng của mô hình đối với quá trình học tập của sinh viên.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Tổ chức triển khai mô hình Blended Learning tại DLA

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An đã chủ động triển khai mô hình Blended Learning như một giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy, phù hợp với định hướng chuyên đổi số trong giáo dục đại học. Mô hình này được thực hiện qua ba giai đoạn chính, đảm bảo tính khoa học, linh hoạt và hiệu quả trong quá trình dạy – học.

Giai đoạn 1: Thiết kế nội dung và học liệu số

Về thiết kế nội dung giảng dạy, nghiên cứu áp dụng quy trình bám sát mô hình Blended Learning mà nhóm đã đề xuất (Hình 1). Trên cơ sở chủ đề học phần, giảng viên đồng thời triển khai hai hoạt động cốt lõi: (i) thiết kế kế hoạch bài dạy theo tiến trình B-Learning với tỷ lệ 60% học trực tiếp và 40% học trực tuyến; (ii) xây dựng hệ thống hỗ trợ gồm bài giảng điện tử, video minh họa và ngân hàng câu hỏi trên hệ thống LMS của DLA.

Sự chuẩn bị đồng bộ này tạo nền tảng cho giai đoạn thực nghiệm giảng dạy, trong đó sinh viên học trước qua LMS và tập trung thảo luận, thực hành trong giờ học trực tiếp. Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc kết hợp, với điểm chuyên cần chiếm 10%, đánh giá quá trình 30% và thi kết thúc học phần 60%. Kết quả đánh giá vừa phản ánh mức độ đạt chuẩn đầu ra, vừa cung cấp dữ liệu phản hồi để điều chỉnh, hoàn thiện chương trình. Cách tiếp cận này bảo đảm tính khách quan, phù hợp thực tiễn và là cơ sở thực nghiệm để khẳng định hiệu quả cũng như khả năng nhân rộng mô hình Blended Learning trong công tác giảng dạy tại DLA.



Hình 1. Quy trình dạy và học tại DLA

Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện và giám sát học tập

Sinh viên được hướng dẫn truy cập và học trực tuyến trên hệ thống LMS của trường, kết hợp tham gia các buổi học trực tiếp tại lớp. Trong quá trình học, sinh viên thực hiện thảo luận nhóm, làm bài tập trực tuyến, tham gia diễn đàn học thuật và nhận phản hồi thường xuyên từ giảng viên. Giảng viên đóng vai trò điều phối, giám sát tiến độ, đồng thời hỗ trợ cá nhân hóa việc học thông qua dữ liệu theo dõi học tập trực tuyến. Các phương pháp giảng dạy được áp dụng gồm thuyết giảng tích cực, dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, seminar, lớp học đảo ngược,...

Giai đoạn 3: Đánh giá kết quả học tập

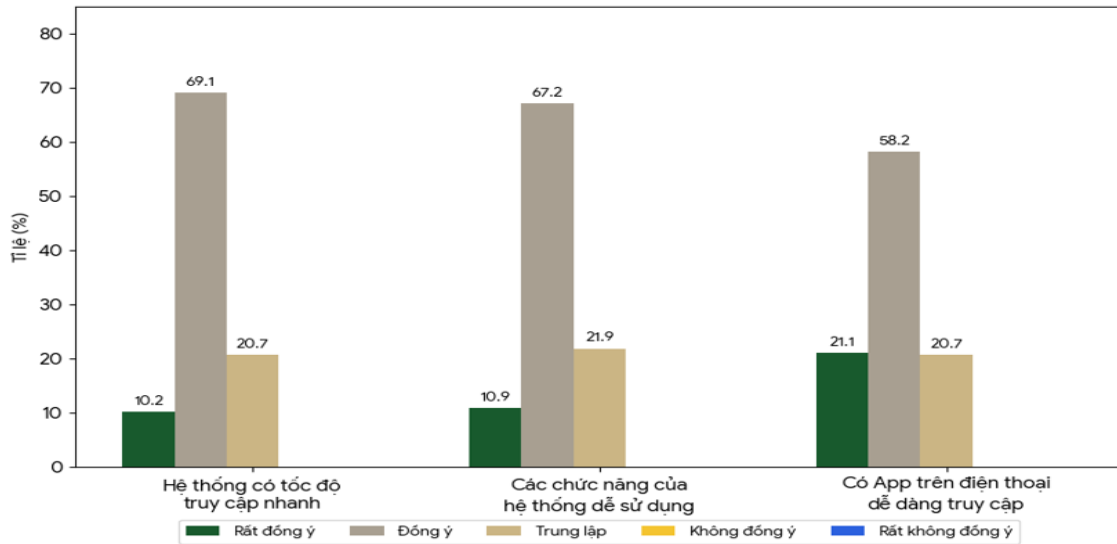
Việc đánh giá được thực hiện theo hình thức kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, đảm bảo phản ánh toàn diện quá trình học tập của sinh viên. Cụ thể, điểm học tập chuyên cần chiếm 10% gồm tham gia đầy đủ các buổi học và điểm danh trên hệ thống LMS, điểm đánh giá quá trình chiếm 30% bao gồm nhiều hình thức đánh giá như điểm trung bình thi trắc nghiệm các chương của học phần (Quản trị dự án, Tiếng Trung 2 và Chính trị học, Thiết kế và lập trình Web với ASP.NET) hoặc báo cáo seminar (Phương pháp nghiên cứu khoa học) và điểm thi kết thúc học phần chiếm 60% tổng điểm. Cơ cấu này khuyến khích sinh viên chủ động trong học tập, đồng thời tăng cường năng lực tự học, tư duy phản biện và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

3.2 Kết quả khảo sát sinh viên

Để đánh giá tính khả thi và hiệu quả thực tiễn của mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 256 sinh viên thuộc các ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Công nghệ thông tin và Ngôn ngữ Anh — những học phần đã được triển khai hình thức học kết hợp trong năm học 2023–2024. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy nhiều tín hiệu tích cực mang tính hệ thống, thể hiện trên ba phương diện chính: học tập, kỹ năng và trải nghiệm.

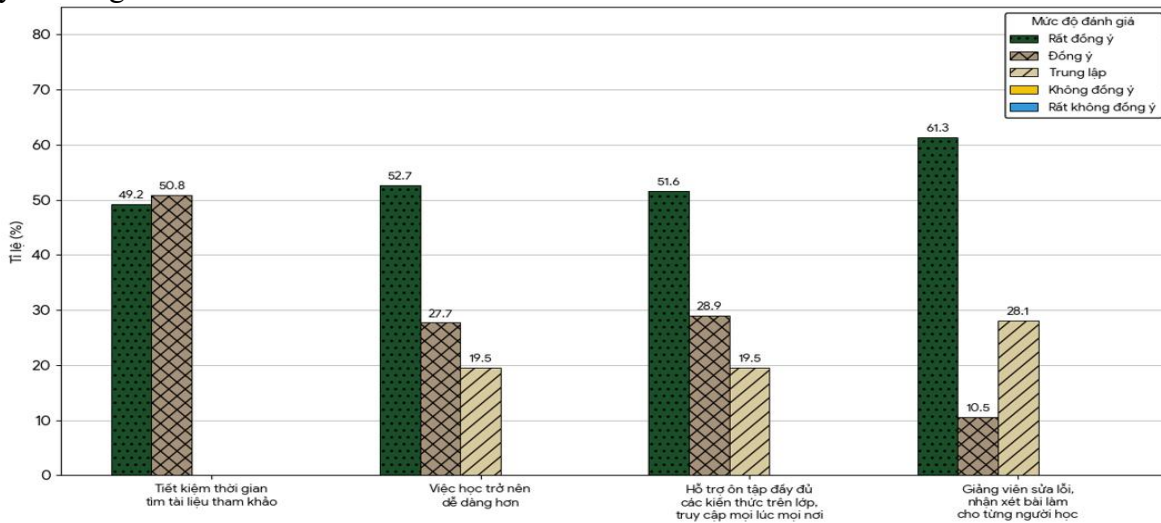
Trước khi đánh giá hiệu quả của Blended Learning, mức độ sẵn sàng học trực tuyến của sinh viên cần được xem xét vì đây là thành phần cốt lõi của mô hình và kết quả khảo sát (xem Hình 2) cho thấy hạ tầng kỹ thuật tại DLA cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình Blended Learning. Khoảng 80% sinh viên đánh giá tích cực về tốc độ truy cập và các chức năng của hệ thống LMS, cho thấy môi trường học tập số đã góp phần giảm thiểu rào cản về không gian và thời gian. Đáng chú ý, ứng dụng học tập trên thiết bị di động nhận được mức độ hài lòng cao, với 21,1% sinh viên “rất đồng ý” và 58,2% “đồng ý”, phản ánh xu hướng chuyển dịch rõ nét sang hình thức học tập di

động (mobile learning), tạo nền tảng thuận lợi cho việc mở rộng triển khai các học phần theo mô hình kết hợp.



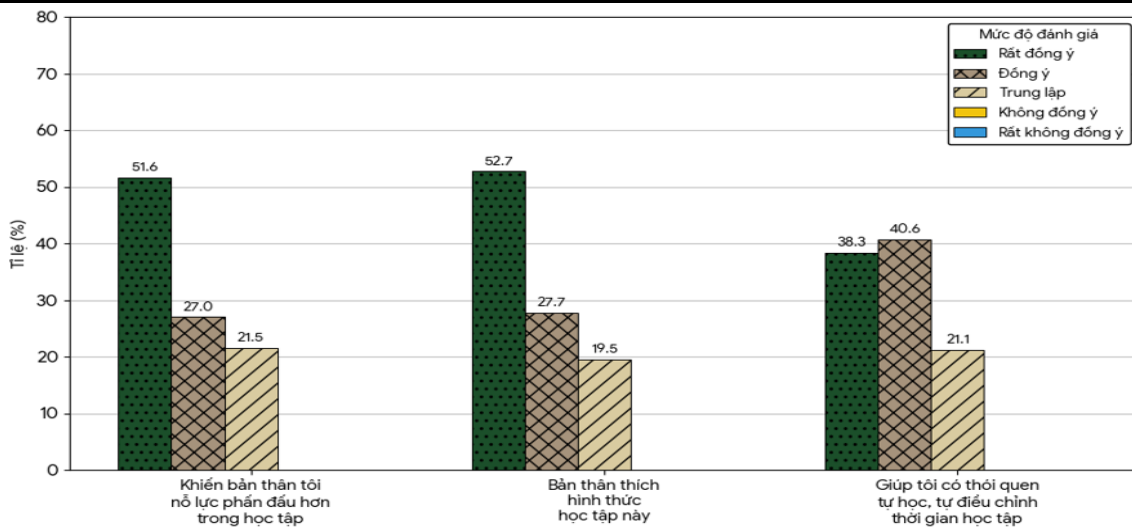
Hình 2. Sự thuận lợi khi tham gia khóa học trực tuyến

Xét về vai trò hỗ trợ và tương tác sư phạm của giảng viên (Hình 3), kết quả cho thấy mô hình Blended Learning không làm suy giảm mà còn tăng cường chất lượng tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Toàn bộ sinh viên tham gia khảo sát đều hài lòng với khả năng tiếp cận học liệu trên LMS. Đặc biệt, tiêu chí “giảng viên sửa lỗi và nhận xét cá nhân hóa” ghi nhận tỷ lệ “rất đồng ý” đạt 61,3%, cho thấy hệ thống LMS đã hỗ trợ hiệu quả cho việc theo dõi tiến độ học tập và phản hồi chi tiết cho từng sinh viên, khắc phục hạn chế về quy mô lớp học trong phương thức dạy học truyền thống.



Hình 3. Mức độ hỗ trợ của giảng viên đối với sinh viên

Kết quả khảo sát về sự chuyển biến trong thái độ học tập và tính chủ động của sinh viên (Hình 4), kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình Blended Learning đã tác động tích cực đến động cơ và hành vi học tập. Cụ thể, 78,6% sinh viên cho rằng mô hình học tập kết hợp thúc đẩy họ nỗ lực hơn trong học tập, trong khi 80,4% bày tỏ sự yêu thích đối với hình thức học này. Đáng chú ý, gần 80% sinh viên cho biết đã từng bước hình thành thói quen tự học và kỹ năng quản lý thời gian, trong đó 38,3% hoàn toàn đồng ý. Đây là chỉ báo quan trọng cho thấy mô hình không chỉ nâng cao kết quả học tập mà còn góp phần phát triển năng lực tự chủ của người học – một năng lực cốt lõi trong bối cảnh chuyển đổi số.



Hình 4. Tác động của mô hình đến tính chủ động và thái độ học tập

Song song với đó, đa số giảng viên cũng ghi nhận việc áp dụng mô hình Blended Learning giúp giảm áp lực giảng dạy trực tiếp, đồng thời tăng khả năng theo dõi tiến độ học tập của sinh viên, giúp giảng viên có thêm thời gian để hỗ trợ, cố vấn và hướng dẫn người học theo từng nhóm năng lực.

Về mặt thảo luận, các kết quả thực nghiệm tại DLA có sự tương đồng và bổ trợ cho các nghiên cứu trước đây về Blended Learning. Lalima và Dangwal (2017) nhấn mạnh vai trò của mô hình này trong việc phát triển kỹ năng công nghệ và học tập linh hoạt, điều được minh chứng qua mức độ hài lòng cao của sinh viên DLA đối với hệ thống LMS và ứng dụng di động. Đồng thời, nhận định của Garrison và Vaughan (2013), cũng như Vũ Thái Giang và Nguyễn Hoài Nam (2022), về khả năng tăng cường tương tác và thúc đẩy sự tham gia tích cực của người học, được củng cố thông qua tỷ lệ cao sinh viên đánh giá tích cực về phản hồi và hỗ trợ cá nhân hóa từ giảng viên.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình Blended Learning tại DLA không chỉ là giải pháp mang tính tình thế mà là một định hướng chiến lược phù hợp với xu thế chuyển đổi số giáo dục đại học. Mô hình này góp phần tối ưu hóa hoạt động giảng dạy, tăng cường cá nhân hóa học tập và hỗ trợ phát triển năng lực tự học, năng lực số cho sinh viên, qua đó khẳng định tiềm năng nhân rộng trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam hiện nay.

3.3 Đánh giá việc thực hiện mô hình Blended Learning tại DLA

Việc triển khai thí điểm mô hình Blended Learning tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An trong năm học 2023–2024 đã ghi nhận những chuyển biến rõ rệt trong hoạt động dạy và học. Kết quả được tổng hợp từ khảo sát 256 sinh viên, phân tích dữ liệu hệ thống LMS, quan sát thực tiễn giảng dạy và báo cáo tổng kết nội bộ (Huỳnh Thị Bích Liễu và cộng sự, 2023), phù hợp với định hướng chuyển đổi số giáo dục đại học theo Nghị quyết 57-NQ/TW và Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT.

3.3.1 Kết quả tích cực

Nâng cao tính chủ động và năng lực tự học của sinh viên: Khảo sát cho thấy sinh viên cảm thấy chủ động hơn trong học tập (78%) và nhận định khả năng tự học được cải thiện (79%) nhờ việc học trước trên LMS và thảo luận chuyên sâu trong giờ học trực tiếp. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lalima và Dangwal (2017) và định hướng dạy học lấy người học làm trung tâm theo Nghị quyết 71-NQ/TW.

Phát triển năng lực số và trải nghiệm học tập linh hoạt: Hơn 80% sinh viên đánh giá cao khả năng truy cập học liệu, xem lại bài giảng và tương tác qua hệ thống LMS. Môi trường học tập kết hợp giúp sinh viên hình thành tác phong học tập linh hoạt, thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số giáo dục đại học giai đoạn 2025–2030 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Chuyển đổi vai trò giảng viên từ truyền thụ sang hướng dẫn: Giảng viên ghi nhận giảm áp lực giảng dạy trực tiếp, tăng thời gian hỗ trợ cá nhân hóa học tập. Hệ thống LMS hỗ trợ theo dõi tiến độ, phản hồi và đánh giá quá trình một cách minh bạch và hiệu quả – góp phần thực hiện mục tiêu số hóa quản lý dạy học theo Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT.

3.3.2 Một số hạn chế

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, quá trình triển khai cũng ghi nhận một số thực trạng thực tiễn cần được cải thiện để đảm bảo tính bền vững:

- Hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ: Hệ thống wifi nội bộ thường quá tải vào giờ cao điểm, gây gián đoạn truy cập LMS. Một số sinh viên gặp khó khăn khi học trực tuyến do thiết bị cấu hình thấp hoặc kết nối mạng yếu – tương đồng với báo cáo của UNESCO (2019) về rào cản hạ tầng trong triển khai Blended Learning tại các nước đang phát triển.

- Kỹ năng tự học và quản lý thời gian của sinh viên chưa đồng đều: Một bộ phận sinh viên vẫn quen với học tập thụ động, chưa tận dụng hiệu quả học liệu trực tuyến. Theo Đặng Ngọc Như Quỳnh (2024), đây là rào cản phổ biến trong ứng dụng mô hình học tập kết hợp tại Việt Nam, đặc biệt ở các trường ngoài công lập.

- Chính sách hỗ trợ giảng viên phát triển học liệu số còn hạn chế: Việc thiết kế bài giảng điện tử, video minh họa, ngân hàng câu hỏi đòi hỏi nhiều thời gian và kỹ năng, trong khi chưa có cơ chế ghi nhận hoặc thù lao phù hợp – ảnh hưởng đến tính bền vững của mô hình.

3.4 Đề xuất cải tiến và nhân rộng

Dựa trên kết quả khảo sát thực nghiệm tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An và đối chiếu với các nghiên cứu liên quan, nhóm nghiên cứu đề xuất một số định hướng cải tiến và nhân rộng mô hình Blended Learning theo hướng hệ thống và bền vững:

- Hạ tầng và nền tảng công nghệ: Tiếp tục nâng cấp hệ thống LMS theo hướng ổn định, thân thiện với thiết bị di động và tích hợp công cụ theo dõi, phân tích dữ liệu học tập. Mặc dù mức độ hài lòng của sinh viên ở mức cao, các hạn chế về quá tải hệ thống và sự chênh lệch điều kiện thiết bị vẫn cần được khắc phục để đảm bảo khả năng mở rộng mô hình.

- Năng lực số của giảng viên và sinh viên: Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng thiết kế học liệu số, tổ chức lớp học kết hợp cho giảng viên, đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học và quản lý thời gian. Kết quả khảo sát cho thấy hiệu quả của Blended Learning phụ thuộc chặt chẽ vào mức độ sẵn sàng và chủ động của cả hai chủ thể, phù hợp với các luận điểm của Garrison và Vaughan (2013) và Lalima & Dangwal (2017).

- Cơ chế quản lý và chính sách khuyến khích: Xây dựng quy định cụ thể về ghi nhận khối lượng công việc số hóa học liệu, quy đổi giờ giảng hoặc chi trả theo sản phẩm nhằm bảo đảm tính bền vững của hoạt động triển khai và khuyến khích giảng viên tham gia đổi mới phương pháp dạy học.

- Chiến lược nhân rộng và đảm bảo chất lượng: Gắn việc triển khai Blended Learning với chiến lược đảm bảo chất lượng và chuyển đổi số giai đoạn 2025–2030; hình thành cộng đồng thực hành chia sẻ kinh nghiệm giữa các khoa để chuẩn hóa quy trình và lan tỏa hiệu quả mô hình trong toàn trường.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình Blended Learning có tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. Việc triển khai mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đa dạng hóa phương pháp học tập và cải thiện năng lực tự học, tư duy phản biện, cũng như kỹ năng số của sinh viên. Các dữ liệu khảo sát và phản hồi từ giảng viên, sinh viên cho thấy sự hài lòng cao về tính linh hoạt, khả năng truy cập học liệu, mức độ tương tác và hiệu quả học tập.

Mô hình cũng khẳng định vai trò tích cực của giảng viên trong vai trò người hướng dẫn, cố vấn và hỗ trợ học tập, thay vì chỉ truyền thụ kiến thức. Đồng thời, hệ thống LMS đã giúp tăng tính minh bạch, khả năng theo dõi tiến độ học tập và quản lý dữ liệu đào tạo một cách hiệu quả, góp

phân hình thành văn hóa học tập số trong toàn trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chiến lược chuyển đổi số giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT về việc xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục và ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học và đánh giá người học*. Hà Nội, Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT về chuẩn cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội, Việt Nam.
- Đặng Ngọc Như Quỳnh. (2024). Thực trạng vận dụng mô hình học tập kết hợp vào dạy học tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 7), 333–338.
- Garrison, D. R., & Vaughan, N. D. (2013). *Blended learning in higher education: Framework, principles, and guidelines*. John Wiley & Sons.
- Huỳnh Thị Bích Liễu, Nguyễn Văn Toàn, Ngô Văn Linh, Đỗ Quốc Dũng, Hồ Thị Quỳnh Anh, & Lương Thị Kim Liên. (2023). *Ứng dụng phương pháp Blended Learning trong đổi mới phương pháp dạy và học tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An*. Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam.
- Lalima, D., & Dangwal, K. L. (2017). Blended learning: An innovative approach. *Universal Journal of Educational Research*, 5(1), 129–136. DOI: 10.13189/ujer.2017.050116.
- Nguyễn Văn Toàn. (2025). Ứng dụng Blended Learning vào giảng dạy học phần Phương pháp Nghiên cứu khoa học khối ngành kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An. *Tạp chí Kinh tế – Công nghiệp*, 36–44.
- Trần Thị Bích Ngọc, Đào Thanh Bình, Trương Xuân Kiên, Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Sỹ Ba, & Đàm Công Tuấn. (2024). Giải pháp ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong giáo dục đại học ở Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*, (7), 140–148. ISSN 0866-7756.
- UNESCO. (2019). *Quality assurance and accreditation in higher education: A global perspective*. UNESCO Publishing.
- Vũ Thái Giang, & Nguyễn Hoài Nam. (2022). Ứng dụng mô hình học tập kết hợp trong giảng dạy đại học: Hiệu quả và khuyến nghị. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (227), 22–30.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.